TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2023.
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đầu Khắc Dinh

Ông Nguyễn Quốc Nông

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2023/HNGĐST ngày 19/5/2023 về việc: "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Ph, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố S, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Vũ Tiến H, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu phố P, phường T, thành phố S, tỉnh H.

Nơi cư trú hiện nay: Nhật Bản.

Tại phiên tòa chị Ph và anh H đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2023, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Ngô Thị Ph trình bày:*

1. Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Tiến H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 08/11/2022.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không quan tâm nhau vì không có con chung nên tình cảm không còn. Từ cuối năm 2022 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay, anh H đã đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản đến nay chưa trở về, chị Ph về sống cùng bố mẹ đẻ. Anh H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản không liên lạc gì về cho chị Ph nên chị không biết địa chỉ nơi ở, nơi làm việc hiện tại của anh H tại Nhật Bản. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Tiến H.

2. Về con chung: Anh chị không có con chung

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Chị Ph trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh Vũ Tiến H tại Nhật Bản nên không thể cung cấp cho Tòa án. Anh H vẫn thường xuyên liên lạc với bố mẹ đẻ là ông Vũ Tiến H và bà Phạm Thị V, địa chỉ tại số nhà 168 D, khu phố P, phường T, thành phố S, tỉnh H. Chị P đề nghị Tòa án tiến hành thu thập thêm thông tin từ bố, mẹ anh Vũ Tiến H.

** Tại các buổi xác minh tại gia đình anh Vũ Tiến H, không có mặt mẹ đẻ anh H là bà Phạm Thị V, chỉ có mặt bố đẻ anh H là ông Vũ Tiến H Tòa án tiến hành lấy lời khai của ông Vũ Tiến H.*

** Tại các biên bản lấy lời khai, ông Vũ Tiến H trình bày:*

Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Vũ Tiến H và là bố mẹ chồng của chị Ngô Thị Ph. Anh H và chị Ph có đăng ký kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 08/11/2022. Sau khi kết hôn thì về ở cùng với ông bà khoảng 20 ngày thì anh H đi sang Nhật Bản đi xuất khẩu lao động. Khoảng 3 đến 4 tháng thì chị Ph xin phép về ở với bố mẹ đẻ và chốn từ đó đến nay không về vì lý do hay cải nhau với chồng. Việc chị Ph xin ly hôn với anh H thì anh H cũng biết, anh H cũng nói với ông bà là anh H đồng ý ly hôn với chị Ph và dặn ông bà là nếu cô Ph hoặc cơ quan chức năng có cần thủ tục giấy tờ gì để làm ly hôn thì bố mẹ cứ làm cho họ. Hiện ông bà không biết địa chỉ cụ thể của anh H ở Nhật Bản nên không thể cung cấp cho Tòa án, ông bà vẫn thường xuyên liên lạc được với anh H bằng điện thoại nên đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh H biết. Anh H và chị Ph không có con chung và không có tài sản chung.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa:*

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Ph xử cho chị Ph được ly hôn anh Vũ Tiến H. Về con chung vợ chồng chư có con chung. Về tài sản, công nợ không yêu cầu giải quyết miễn xét. Về án phí chị Ph phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Các cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền của Tòa án:

Chị Ngô Thị Ph là nguyên đơn đang cư trú tại khu phố T, phường T, thành phố S, tỉnh H, bị đơn là anh Vũ Tiến H đăng ký hộ khẩu tại xã T, thành phố S, tỉnh H nhưng hiện nay đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Do trong vụ án này có bị đơn cư trú ở nước ngoài, tuy nhiên có nói cư trú cuối cùng tại xã Quảng Tiến, thành phố S, tỉnh H. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

[1.2]. Về việc tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn:

Chị Ph chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng anh H ở Việt Nam nhưng không cung cấp được địa chỉ của anh H tại nước ngoài. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai nhưng bố mẹ đẻ của anh H trình bày không biết địa chỉ anh H ở Nhật Bản, anh H cũng không liên lạc về với gia đình. Tuy nhiên gia đình vẫn nắm bắt thông tin gọi điện thoại cho anh H ở nước ngoài nên bố mẹ anh H là ông Hóa và bà V đã nhận các văn bản tố tụng để thông báo cho anh H, vì vậy Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn có tình giấu địa chỉ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị Ph vắng mặt đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Vũ Tiến H vắng mặc dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng qua người thân đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Vũ Tiến H và chị Ngô Thị P.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Anh Vũ Tiến H và chị Ngô Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong lời khai, các tài liệu có liên quan trong vụ án và tại phiên tòa, chị Ph trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh Hg đi làm việc tại Nhật Bản, khiến tình cảm vợ chồng xa cách, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2022, mỗi người một nơi, không còn tình cảm với nhau. Hiện chị Ph đang ở nhà bố mẹ đẻ, không ở với bố mẹ anh H. Chị Ph không có địa chỉ nơi sống và làm việc của anh H tại Nhật Bản nên không cung cấp được cho Tòa án. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Ph được ly hôn anh H.

[2.2]. Về con chung: Anh chị không có con chung nên Tòa án không xem xét.

[2.3]. Về tài sản và công nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét. Anh H không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết

về tài sản và công nợ chung nên nếu sau này anh H có yêu cầu thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[3]. Về án phí: Chị Ph là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trù vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Ph.

-Về hôn nhân: Cho chị NgôThị Ph được ly hôn anh Vũ Tiến H.

- Về con chung: Chị NgôThị Ph và anh Vũ Tiến H không có con chung.

- Về tài sản: Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Chị NgôThị Ph phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị X đã nộp thay cho chị Ph theo Biên lai thu số AA/2022/0000417 ngày 19/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyền kháng cáo: Chị NgôThị Ph và anh Vũ Tiến H có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án, hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND P T, TP S,tỉnh H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, tổ HCTP, Tòa GĐ&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(dã ký)

Vũ Đại Long